



Số: 01/2023/BC-BKS

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết

- Căn cứ quy định pháp Luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Căn cứ số liệu và thông tin do Công ty cung cấp;

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát năm 2022 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận

BBT đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính BBT năm 2022 theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đã được thông qua.

3. Thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Thư ký HĐQT

Trong năm 2022 do tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn nên HĐQT và BKS có 2 lần tự nguyện thống nhất giảm thù lao HĐQT và BKS so với kế hoạch đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ duyệt như sau:

Thù lao	Kế hoạch được duyệt theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2022			HĐQT, BKS tự nguyện xin giảm thù lao theo kế hoạch được duyệt	
	Số người	Theo tháng (đồng/người)	Tổng kế hoạch/năm	Từ ngày 01/04/2022 giảm còn (đồng/người/tháng)	Từ ngày 19/08/2022 giảm còn (đồng/người/tháng)
Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	120.000.000	8.000.000	4.000.000
Phó Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000	96.000.000	4.000.000	3.000.000
Thành viên HĐQT	1	7.000.000	84.000.000	3.000.000	3.000.000
Trưởng ban kiểm soát	1	4.000.000	48.000.000	2.000.000	2.000.000
Kiểm soát viên	2	2.000.000	48.000.000	1.000.000	1.000.000
Thư ký HĐQT	1	2.000.000	24.000.000	2.000.000	2.000.000
Tổng cộng			420.000.000		

Thù lao HĐQT, BKS thực hiện trong năm 2022:

Thù lao	Từ 01/01/2022- 31/03/2022	Từ 01/04/2022- 19/08/2022	Từ 19/08/2022- 31/12/2022	Tổng cộng
	(đồng/người)	(đồng/người)	(đồng/người)	(đồng/người)
Chủ tịch HĐQT	30.000.000	36.645.161	17.677.419	84.322.581
Phó Chủ tịch HĐQT	24.000.000	18.322.581	13.258.065	55.580.645
Thành viên HĐQT	21.000.000	13.741.935	13.258.065	48.000.000
Trưởng BKS	12.000.000	9.161.290	8.838.710	30.000.000
Kiểm soát viên	12.000.000	9.161.290	8.838.710	30.000.000
Thư ký HĐQT	6.000.000	9.161.290	8.838.710	24.000.000
Tổng cộng	105.000.000	96.193.548	70.709.677	271.903.226

4. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022

Đvt: tỷ đồng, %

Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% thực hiện/kế hoạch
Doanh thu	182,06	166,96	91,70%
Lợi nhuận trước thuế	16,19	1,61	10%
Lợi nhuận sau thuế	12,95	1,43	11%

5. Tóm tắt cơ cấu tài sản – nguồn vốn

Đvt: đồng, %

Khoản mục	31/12/2022	01/01/2022	(+/-)
TÀI SẢN NGẮN HẠN	236.724.515.525	252.109.366.558	-6%
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.896.248.022	61.495.953.425	-74%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	29.730.986.301	57.139.803.162	-48%
Các khoản phải thu ngắn hạn	152.421.723.444	92.640.750.394	65%
Hàng tồn kho	35.110.786.552	36.982.435.091	-5%
Tài sản ngắn hạn khác	3.564.771.206	3.850.424.486	-7%
TÀI SẢN DÀI HẠN	83.247.905.332	64.555.582.506	29%
Tài sản cố định	77.161.113.825	57.772.628.665	34%
Tài sản dở dang dài hạn	-	657.832.526	-100%
Tài sản dài hạn khác	6.086.791.507	6.125.121.315	-1%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	319.972.420.857	316.664.949.064	1%
NỢ PHẢI TRẢ	188.821.076.405	186.952.409.611	1%
Nợ ngắn hạn	81.901.076.405	71.404.318.258	15%
Phải trả người bán ngắn hạn	6.668.086.236	9.082.060.794	-27%

Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9.696.942.551	9.706.216.964	0%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	53.831.401	1.645.570.134	-97%
Phải trả người lao động	6.035.732.636	6.259.845.790	-4%
Chi phí phải trả ngắn hạn	10.569.534.809	7.783.304.267	36%
Phải trả ngắn hạn khác	7.624.689.006	7.568.431.680	1%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	41.127.894.316	29.234.523.179	41%
Dự phòng phải trả ngắn hạn	124.365.450	124.365.450	0%
Nợ dài hạn	106.920.000.000	115.548.091.353	-7%
Phải trả dài hạn khác	-	423.091.353	-100%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	106.920.000.000	115.125.000.000	-7%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	131.151.344.452	129.712.539.453	1%
Vốn góp của chủ sở hữu	98.000.000.000	98.000.000.000	0%
Thặng dư vốn cổ phần	25.160.000.000	25.160.000.000	0%
Quỹ đầu tư phát triển	9.474.344.616	9.474.344.616	0%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(1.483.000.164)	(2.921.805.163)	-49%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	319.972.420.857	316.664.949.064	1%

Tổng tài sản Công ty cuối năm 2022 tăng nhẹ (khoảng 1%) so với đầu năm 2022 chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn và tài sản cố định tăng mạnh hơn các khoản giảm của các khoản mục tài sản khác.

Trong khi đó, phía nguồn vốn thì các khoản mục nợ ngắn hạn, chi phí phải trả ngắn hạn, vay nợ ngắn hạn tăng nhiều hơn so với việc giảm của các khoản mục nguồn vốn khác, dẫn đến nguồn vốn cuối năm 2022 tăng 1% so với đầu năm 2022.

6. Tóm tắt hoạt động kinh doanh năm 2022

Đvt: đồng,%

Khoản mục	Năm 2022	Năm 2021	% (+/-)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	166.964.523.329	152.052.713.887	10%
Các khoản giảm trừ doanh thu	16.954.839.178	17.022.644.135	0%
Doanh thu thuần	150.009.684.151	135.030.069.752	11%
Giá vốn hàng bán	103.218.271.889	88.334.539.245	17%
Lợi nhuận gộp	46.791.412.262	46.695.530.507	0%
Doanh thu hoạt động tài chính	15.405.153.416	3.277.621.006	370%
Chi phí tài chính	16.972.806.769	3.151.367.219	439%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>10.988.751.050</i>	<i>1.307.260.841</i>	<i>741%</i>
Chi phí bán hàng	22.169.567.109	16.720.773.210	33%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.085.914.346	22.668.680.605	-3%

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	968.277.454	7.432.330.479	-87%
Thu nhập khác	1.764.798.482	417.249.136	323%
Chi phí khác	1.113.185.762	115.195.894	866%
Lợi nhuận khác	651.612.720	302.053.242	116%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.619.890.174	7.734.383.721	-79%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.438.804.999	6.364.910.258	-77%

Năm 2022 mặc dù doanh thu thuần tăng 11% so với năm 2021 nhưng lợi nhuận sau thuế lại giảm 77%, điều này chủ yếu là do các khoản mục chi phí lớn đều tăng mạnh như giá vốn hàng bán tăng khoảng 17%, chi phí tài chính tăng mạnh nhất lên đến khoảng 370% (trong đó phần lớn là chi phí lãi vay tăng mạnh), chi phí bán hàng tăng khoảng 33%. Công ty cần có các biện pháp kiểm soát chi phí hiệu quả hơn.

7. Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ số	31/12/2022	01/01/2022
Tỷ số thanh toán hiện hành (lần)	2.89	3.53
Tỷ số thanh toán nhanh (lần)	2.46	3.01
Tỷ số Nợ/Tổng tài sản (%)	59.01%	59.04%
Tỷ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (%)	112.88%	111.29%

8. Báo cáo đánh giá về giao dịch có liên quan

Các giao dịch có liên quan có sự chấp thuận của HĐQT phù hợp với thẩm quyền và/hoặc được công bố thông tin theo quy định.

9. Kết quả giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, ban điều hành và báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

9.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị có sự thay đổi. Bà Phạm Viết Lan Anh được ĐHCĐ bầu làm Thành viên HĐQT từ 01/04/2022, Ông Nguyễn Đông Hải miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 01/04/2022. Bà Phạm Viết Lan Anh là được bầu làm Chủ tịch HĐQT từ ngày 19/08/2022, Ông Đoàn Văn Sơn làm Thành viên HĐQT từ ngày 19/08/2022. Hội đồng quản trị có 1/3 thành viên điều hành, đảm bảo tính độc lập tương đối.

Các phiên họp của Hội đồng quản trị tổ chức theo đúng quy định, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, vay nợ, tài chính của Công ty kịp thời trong phạm vi thẩm quyền.

9.2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc (TGD)

Trong năm 2022, Ban TGD không có sự thay đổi về nhân sự: Công ty có 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

Trong công tác điều hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức các cuộc họp với các phòng ban chức năng để triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, đưa ra các quyết định điều hành hoạt động theo sát với Nghị quyết Hội đồng quản trị. Đa số cuộc họp đều có sự tham gia ý kiến thảo luận từ đại diện các phòng ban và có kết luận cuộc họp.

9.3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông

Mối quan hệ trong việc phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc được thực hiện phù hợp với các quy định.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn tạo điều kiện để Ban kiểm soát tiếp cận thông tin, số liệu hoạt động của công ty một cách đầy đủ và nhanh chóng.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ cổ đông.

9.4. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2022, để thực hiện nhiệm vụ, chức năng do ĐHĐCĐ giao, Ban kiểm soát đã tiến hành hợp, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên cụ thể để đảm bảo thực thi nhiệm vụ một cách hiệu quả nhất. Trong năm, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động và quản trị của Công ty.

Nhìn chung, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát theo quy định, các thành viên Ban kiểm soát đều thực hiện tốt công tác giám sát và hoàn thành nhiệm vụ.

Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 như sau:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến cần thiết thực hiện chức năng giám sát.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá số liệu do các phòng ban chức năng Công ty cung cấp phù hợp; xem xét các tài liệu khác nếu xét thấy cần thiết.
- Họp phân công công việc các thành viên, thực hiện công tác giám sát và ban hành các báo cáo ban kiểm soát.

10. Kiến nghị:

Công ty nên có các biện pháp kiểm soát chi phí tốt hơn để góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh trong năm 2023.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu: BKS, VT./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Ngọc Hùng

